

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên CTQLQ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương (“TCC”)
Tên Quỹ niêm yết: Quỹ đầu tư Bất động sản Techcom Việt Nam (“TCREIT”)
Mã chứng khoán: FUCVREIT
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 28, tòa C5, số 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3944 6368

Fax: +84 24 3944 6583

Email: IB.Quanlyquy@techcombank.com.vn

Website: <https://www.techcomcapital.com.vn/>

- Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tài chính của quỹ quý IV/2023
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty/quỹ vào ngày 19/01/2024 tại đường dẫn: <http://www.techcomcapital.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Người được ủy quyền CBTT

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo tài chính quý IV/2023



Phí Tuấn Thành
Tổng Giám Đốc

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương
Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành
Quỹ đầu tư bất động sản Techcom Việt Nam
Tầng 28, tòa C5, số 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Báo cáo tài chính
Quý 4 Năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A. TÀI SẢN					
1.	Tiền gửi ngân hàng	110		2,125,973,327	14,881,117,860
2.	Đầu tư chứng khoán	120		44,761,948,500	32,375,030,000
	2.1. Giá gốc chứng khoán(*)			41,100,387,370	31,319,790,894
	2.2. Chênh lệch đánh giá lại			3,661,561,130	1,055,239,106
3.	Đầu tư khác	121			
4.	Phải thu hoạt động đầu tư	130		900,000	914,500,000
5.	Phải thu khác	131			3,780,828
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	200		46,888,821,827	48,174,428,688
B. NGUỒN VỐN					
I. Nợ phải trả		300		209,252,492	2,236,112,895
1.	Vay ngắn hạn	310			
2.	Phải trả hoạt động đầu tư	311			2,023,685,000
3.	Phải trả thu nhập cho Nhà đầu tư	312			
4.	Phải trả phụ cấp Ban đại diện Quỹ	314		45,000,000	45,000,000
5.	Phải trả cho Công ty quản lý Quỹ, NH giám sát	315		113,406,092	89,016,704
6.	Phải trả khác	318		50,846,400	78,411,191
	II. Nguồn vốn chủ sở hữu	400		46,679,569,335	45,938,315,793
1.	Vốn góp của các nhà đầu tư	410		50,000,000,000	50,000,000,000
1.1.	Vốn góp	411		50,000,000,000	50,000,000,000
1.2.	Thặng dư vốn	412			
2.	Kết quả hoạt động chưa phân phối	420		(3,320,430,665)	(4,061,684,207)
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (430=300+400)	430		46,888,821,827	48,174,428,688

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
1. Nợ khó đòi đã xử lý			
2. Ngoại tệ các loại			
3. Chứng khoán theo mệnh giá		14,240,900,000	15,359,900,000

Ngày 15 tháng 01 năm 2024

Ngân hàng giám sát

Công ty Quản lý Quỹ

Phụ trách bộ phận giám sát
(Ký, họ tên)

Đại diện Ngân hàng Giám sát
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Đại diện Công ty Quản lý Quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Vũ Minh Hồng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Mạnh Cường

Phan Thị Thu Hằng



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phí Tuấn Thành

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương

Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành

Quỹ đầu tư bất động sản Techcom Việt Nam

Tầng 28, tòa C5, số 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Quý 4 Năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
Quý 4 Năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm báo cáo		Năm trước	
		Số phát sinh kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này
A/ Xác định KQHĐ đã thực hiện	A1				
I. Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện	10	(1,436,473,370)	(206,186,877)	(2,357,068,664)	(2,849,620,769)
1. Cổ tức được nhận	11	46,850,000	168,458,000	15,732,000	591,197,828
2. Lãi trái phiếu được nhận	12		539,695,395	255,916,143	799,268,625
3. Lãi tiền gửi	13	4,263,154	10,711,672	20,621,156	136,290,069
4. Thu nhập bán chứng khoán	14	(1,487,586,524)	(925,051,944)	(2,649,337,963)	(4,376,377,291)
5. Thu nhập khác	18				
II. Chi phí	30	428,595,112	1,807,093,927	429,266,473	1,558,266,386
1. Phí quản lý quỹ	31	170,309,226	685,905,783	166,075,985	821,773,914
2. Phí giám sát, quản lý tài sản quỹ	32	32,893,772	131,562,099	32,324,469	129,174,711
3. Chi phí hợp, đại hội	33				
4. Chi phí kiểm toán	34	25,632,157	101,692,800	24,157,962	92,504,000
5. Chi phí tư vấn định giá	35				
6. Phí và chi phí khác	38	199,759,957	887,933,245	206,708,057	514,813,761
III. Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ	50	(1,865,068,482)	(2,013,280,804)	(2,786,335,137)	(4,407,887,155)
B/ Xác định kết quả chưa thực hiện B1	B1				
I. Thu nhập	60	6,527,916,590	22,637,384,281	5,928,600,781	19,945,104,839
1. Thu nhập đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán	61	6,527,916,590	22,637,384,281	5,928,600,781	19,945,104,839
2. Thu nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	62				
II. Chi phí	70	3,921,594,566	17,833,029,884	6,973,930,343	46,872,283,132
1. Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư	71	3,921,594,566	17,833,029,884	6,973,930,343	46,872,283,132
2. Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	72				
III. Kết quả hoạt động chưa thực hiện cuối kỳ	80	2,606,322,024	4,804,354,397	(1,045,329,562)	(26,927,178,293)

Ngày 15 tháng 01 năm 2024

Ngân hàng giám sát

Công ty Quản lý Quỹ

Phụ trách bộ phận giám sát (Ký, họ tên) Đại diện Ngân hàng Giám sát (Ký, họ tên, đóng dấu)

Người lập biểu (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng (Ký, họ tên)

Đại diện Công ty Quản lý Quỹ (Ký, họ tên, đóng dấu)

Vũ Minh Hồng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Mạnh Cường

Phan Thị Thu Hằng

KẾ TOÁN TRƯỞNG
Phan Thị Thu Hằng



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phí Tuấn Thành

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương

Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành

Quỹ đầu tư bất động sản Techcom Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 28, tòa C5, số 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Quý 4 Năm 2023

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

STT	Loại	Số lượng	Giá thị trường hoặc giá trị hợp lý tại ngày báo cáo	Tổng giá trị	Tỷ lệ %/Tổng giá trị tài sản của quỹ
A	B	1	2	3	4
I	Bất động sản đầu tư				
	Tổng				
II	Cổ phiếu niêm yết				
	BCM	57,000	62,900	3,585,300,000	7.65%
	CEO	96,000	22,700	2,179,200,000	4.65%
	DRI	3,000	7,600	22,800,000	0.05%
	DXG	168,000	19,350	3,250,800,000	6.93%
	HDC	34,250	32,650	1,118,262,500	2.38%
	KBC	89,000	31,750	2,825,750,000	6.03%
	KDH	143,300	31,400	4,499,620,000	9.60%
	NLG	49,040	36,650	1,797,316,000	3.83%
	PDR	156,000	27,850	4,344,600,000	9.27%
	PVS	500	38,000	19,000,000	0.04%
	VCI	30,000	42,750	1,282,500,000	2.74%
	VHM	243,000	43,200	10,497,600,000	22.39%
	VIC	45,000	44,600	2,007,000,000	4.28%
	VND	92,000	22,250	2,047,000,000	4.37%
	VRE	218,000	23,300	5,079,400,000	10.83%
	Tổng	1,424,090		44,556,148,500	95.03%
III	Cổ phiếu không niêm yết				
	Tổng				
	Tổng các loại cổ phiếu				
IV	Trái phiếu				
	Tổng				
V	Các loại chứng khoán khác				
	Quyền mua			205,800,000	0.44%
	Tổng			205,800,000	0.44%
	Tổng các loại chứng khoán				
VI	Các tài sản khác			900,000	0.00%
	Tổng			900,000	0.00%
VII	Tiền				
1	Tiền gửi ngân hàng			2,125,973,327	4.53%
	Tổng			2,125,973,327	4.53%
VIII	Tổng giá trị danh mục			46,888,821,827	100.00%

Ngày 15 tháng 01 năm 2024

Ngân hàng giám sát

Công ty Quản lý Quỹ

Phụ trách bộ phận giám sát
(Ký, họ tên)

Đại diện Ngân hàng
Giám sát
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Đại diện Công ty Quản
lý Quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Vũ Minh Hồng

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Mạnh Cường

KẾ TOÁN TRƯỞNG
Phan Thị Thu Hằng

TỔNG GIÁM ĐỐC
Phí Tuấn Thành

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương
Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành
Quỹ đầu tư bất động sản Techcom Việt Nam
Địa chỉ: Tầng 28, tòa C5, số 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

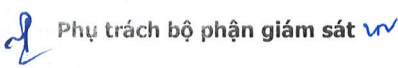
Báo cáo tài chính
Quý 4 Năm 2023

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
Quý 04 năm 2023

Đơn vị tính: VND

STT	Chi tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
I	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	45,938,315,793	45,310,238,651
II	Thay đổi giá trị tài sản ròng trong kỳ	741,253,542	628,077,142
	Trong đó:		
1	Thay đổi giá trị tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	741,253,542	628,077,142
2	Thay đổi giá trị tài sản ròng do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ		
III	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	46,679,569,335	45,938,315,793

Ngày 15 tháng 01 năm 2024

Ngân hàng giám sát		Công ty Quản lý Quỹ	
Phụ trách bộ phận giám sát  (Ký, họ tên)  Vũ Minh Hồng	Đại diện Ngân hàng Giám sát (Ký, họ tên, đóng dấu)   PHÓ GIÁM ĐỐC Nguyễn Mạnh Cường	Người lập biểu  (Ký, họ tên)  KẾ TOÁN TRƯỞNG Phan Thị Thu Hằng	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)  TỔNG GIÁM ĐỐC Phạm Tuấn Thành



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương

Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành

Quỹ đầu tư bất động sản Techcom Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 28, tòa C5, số 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Quý 4 Năm 2023

BÁO CÁO TÀI SẢN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

STT	Tài sản	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 30/09/2023	%/cùng kỳ năm trước
A	B	1	1	3
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	2,125,973,327	14,881,117,860	23.01%
	Tiền			
	Tiền gửi ngân hàng	2,125,973,327	14,881,117,860	23.01%
	Các khoản tương đương tiền			
2	Các khoản đầu tư	44,761,948,500	32,375,030,000	122.69%
2.2.1	Cổ phiếu niêm yết	44,556,148,500	32,375,030,000	173.85%
2.2.2	Trái phiếu niêm yết			
2.2.3	Trái phiếu chưa niêm yết			
2.2.4	Quyền mua	205,800,000		
3	Thu từ cho thuê bất động sản đầu tư			
4	Cổ tức, trái tức được nhận	900,000		
5	Lãi được nhận			
6	Tiền bán bất động sản chờ thu			
7	Tiền bán chứng khoán chờ thu	-	914,500,000	0.00%
8	Các khoản phải thu khác	-	3,780,828	100.00%
9	Các tài sản khác			
	Tổng tài sản	46,888,821,827	48,174,428,688	102.34%
	Các khoản nợ	209,252,492	2,236,112,895	10.84%
10	Tiền phải thanh toán mua bất động sản (kê chi tiết)			
11	Tiền phải thanh toán mua chứng khoán (kê chi tiết)	-	2,023,685,000	0.00%
12	Các khoản phải trả khác	209,252,492	212,427,895	156.33%
	Giá trị tài sản ròng của quỹ	46,679,569,335	45,938,315,793	106.36%
13	Tổng số chứng chỉ quỹ	5,000,000	5,000,000	100.00%
14	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ	9,335.91	9,187.66	106.36%

Ngày 15 tháng 01 năm 2024

Ngân hàng giám sát

Công ty Quản lý Quỹ

Phụ trách bộ phận giám sát

Đại diện Ngân hàng
Giám sát

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Đại diện Công ty
Quản lý Quỹ

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Vũ Minh Hồng



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Mạnh Cường

KẾ TOÁN TRƯỞNG
Phan Thị Thu Hằng



TỔNG GIÁM ĐỐC

Phí Tuấn Thành

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG

Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành

Quỹ Đầu tư Bất động sản Techcom Việt Nam

Tầng 28, tòa C5, số 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Quý 4 Năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 4 Năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ

Thông tin chung về Quỹ

Quỹ Đầu tư Bất động sản Techcom Việt Nam là quỹ đóng được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 22/GCN-UBCK ngày 29 tháng 06 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, cụ thể:

- Tên bằng tiếng Việt: Quỹ Đầu tư Bất động sản Techcom Việt Nam
- Tên tiếng Anh: Techcom VietNam Reit Fund
- Tên viết tắt: TC REIT
- Tổng số vốn điều lệ : 50.000.000.000đ (Năm mươi tỷ đồng Việt Nam)

Quỹ có vốn điều lệ đã huy động được trong đợt phát hành chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng là 50.000.000.000 đồng Việt Nam, tương đương với 5.000.000 chứng chỉ Quỹ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, vốn góp bằng mệnh giá của Nhà đầu tư vào Quỹ là 50.000.000.000 đồng Việt Nam, tương đương với 5.000.000 chứng chỉ quỹ.

Mục tiêu của Quỹ là mang lại lợi ích dài hạn cho nhà đầu tư nhờ nguồn thu nhập đều đặn và ổn định từ bất động sản và tăng trưởng dài hạn của giá trị bất động sản, dựa trên chiến lược quản lý bất động sản năng động, hiệu quả cũng như đầu tư vào các bất động sản tiềm năng trong tương lai. Trong nhiều trường hợp khác biệt, việc xem xét đầu tư sẽ do Đại hội Nhà Đầu tư hoặc Ban Đại diện Quỹ xem xét quyết định phù hợp với thẩm quyền được quy định trong Điều lệ Quỹ.

- Quỹ Đầu tư Bất động sản Techcom Việt Nam được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương (sau đây được gọi tắt là "Công ty Quản lý Quỹ"). Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương là công ty được thành lập theo Giấy phép hoạt động số 57/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/01/2019, giấy phép điều chỉnh số 47/GPĐC-UBCK ngày 21 tháng 06 năm 2022.

Công ty Quản lý Quỹ được sở hữu 88,996% bởi Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Ngân hàng mẹ), một ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Các hoạt động chính trong năm đến thời điểm hiện tại của Công ty Quản lý Quỹ là quản lý danh mục đầu tư và cung cấp các dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán theo các quy định của pháp luật. Công ty có Trụ sở chính tại tầng 28, tòa C5, số 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

- Ngân hàng Giám sát của Quỹ là Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành.

II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1. Niên độ kế toán

Kỳ kế toán năm của Quỹ bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Quỹ áp dụng Chế độ Kế toán Quỹ Đầu tư Chứng khoán ban hành theo Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14/09/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Quỹ áp dụng hình thức kế toán Nhật ký Chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

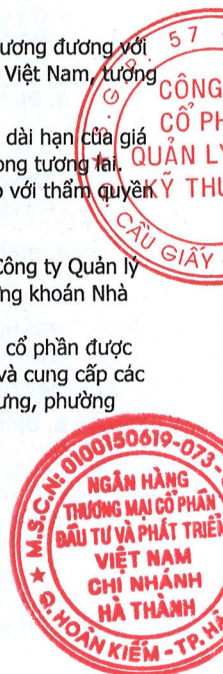
4.1. Tiền

Tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng. Các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

4.2. Kế toán các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc của các khoản đầu tư bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được khoản đầu tư. Lợi nhuận thuần nhận được từ các khoản đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Các giao dịch mua bán chứng khoán đầu tư đòi hỏi phải được thực hiện trong thời hạn theo quy định hoặc theo hoạt động kinh doanh thông thường (tức các giao dịch mua bán thông thường) được ghi nhận vào ngày giao dịch, là thời điểm mà Quỹ cam kết mua hoặc bán tài sản.



Phương pháp định giá được xây dựng dựa trên thông tư 98/2020/TT-BTC - hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán. Các khoản đầu tư của Quỹ được xác định như sau:

A. Định giá cổ phiếu

1. Định giá cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch:

Giá của cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch được xác định là :

- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;
- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá sau:
 - + Giá trị sổ sách; hoặc
 - + Giá mua; hoặc
 - + Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

2. Định giá cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch

Là một trong các mức giá sau:

- + Giá trị sổ sách; hoặc
- + Mệnh Giá; hoặc
- + Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

3. Định giá cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản

Là một trong các mức giá sau:

- Tám mươi phần trăm (80%) giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày định giá; hoặc
- Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

4. Định giá cổ phần, phần vốn góp khác

Là một trong các mức giá sau:

- Giá trị sổ sách; hoặc
- Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc
- Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

B. Định giá trái phiếu

1. Trái phiếu niêm yết

- Giá yết định quan trên hệ thống báo giá cộng lãi suất coupon phiếu tính tới ngày trước Ngày định giá; hoặc
- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá sau:
 - + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc
 - + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc
 - + Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

2. Trái phiếu chưa/không niêm yết:

- Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất coupon phiếu tính tới ngày trước Ngày định giá; hoặc
- + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc
- + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc
- + Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

C. Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ khác giá được xác định là : giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá

4.3

Kế toán các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, cổ tức, lãi trái phiếu, lãi tiền gửi ngân hàng và các khoản phải thu khác.

4.4

Kế toán các khoản phải trả

Các khoản phải trả được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải trả cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, phải trả phụ cấp Ban đại diện Quỹ, phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát và các khoản phải trả khác.

4.5

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu. Quỹ có thể tăng hay giảm Vốn điều lệ Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật được Đại hội thành viên chấp thuận và báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

4.6

Nguyên tắc ghi nhận các khoản thu nhập

Các khoản thu nhập của Quỹ bao gồm: Cổ tức, lãi trái phiếu, lãi tiền gửi, thu nhập từ các hoạt động đầu tư của Quỹ và các khoản thu nhập khác. Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Tiền lãi: được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

4.7 Nguyên tắc ghi nhận các khoản chi phí

Các khoản chi phí được hạch toán theo phương pháp dự thu dự chi. Các khoản chi phí được hạch toán vào kết quả hoạt động ngoại trừ các chi phí phát sinh từ việc đầu tư mà đã hạch toán vào giá mua các khoản đầu tư đó. Các khoản chi phí phát sinh từ việc bán các khoản đầu tư được trừ vào tiền thu từ việc bán các khoản đầu tư. Các khoản chi phí của Quỹ được quy định cụ thể tại Điều lệ Quỹ bao gồm:

- Phí quản lý Quỹ và thưởng (nếu có) trả cho công ty quản lý Quỹ;
- Phí trả cho các dịch vụ giám sát, bảo quản tài sản Quỹ do ngân hàng giám sát thực hiện; Phí và lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của Pháp luật;
- Phí và lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của Pháp luật;
- Chi phí phát sinh liên quan đến các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật;
- Chi phí liên quan đến việc kiểm toán Quỹ;
- Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ tư vấn định giá, đánh giá tài sản quỹ và tư vấn luật nhằm bảo vệ quyền lợi người đầu tư;
- Chi phí liên quan đến việc tổ chức, triệu tập họp thường niên của Đại hội người đầu tư và Ban đại diện Quỹ;
- Các chi phí khác theo quy định của Điều lệ Quỹ.

4.8 Phân phối thu nhập của Quỹ

Phần còn lại của thu nhập của Quỹ sau khi trừ các chi phí của Quỹ được phân phối cho người đầu tư được quy định tại Điều lệ Quỹ và phải đảm bảo nguyên tắc:

- Chỉ người đầu tư được ghi tên trong danh sách người đầu tư lập vào ngày đăng ký cuối cùng được quyền nhận thu nhập phân phối;
- Thu nhập phân phối cho các thành viên góp vốn phải là thu nhập thực tế phát sinh mà Quỹ nhận được bằng tiền mặt vào ngày có quyết định về mức thu nhập phân phối;
- Sau khi phân phối thu nhập cho các thành viên góp vốn, Quỹ vẫn phải đảm bảo khả năng thanh toán mọi khoản nợ đến hạn phải trả của Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ thay mặt các thành viên góp vốn thực hiện việc khấu trừ và đóng bất kỳ loại thuế nào áp dụng đối với thu nhập được phân chia cho các thành viên góp vốn theo quy định của pháp luật Việt Nam. Trong trường hợp thành viên góp vốn là tổ chức Việt Nam lựa chọn phương thức tự kê khai và đóng thuế đối với lợi nhuận thu được từ việc đầu tư vào Quỹ, thành viên góp vốn đó phải thông báo trước cho Công ty quản lý Quỹ và có trách nhiệm kê khai và đóng thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam.

4.10 Một số vấn đề khác

Giá trị tài sản ròng của Quỹ là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ phải trả của Quỹ tại thời điểm định giá.

Giá trị đơn vị Quỹ được tính bằng cách chia tổng Giá trị tài sản ròng của Quỹ trên Bảng cân đối kế toán cho tổng số đơn vị Quỹ tại thời điểm đó.

V Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo
I	Các chỉ số về tình hình hoạt động đầu tư		
1	Tỷ lệ các loại chứng khoán trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	95.46%	95.46%
2	Tỷ lệ các loại cổ phiếu trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	95.46%	95.46%
3	Tỷ lệ các loại cổ phiếu niêm yết trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	95.46%	95.46%
4	Tỷ lệ các loại cổ phiếu chưa niêm yết trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	0.00%	0.00%
5	Tỷ lệ các loại trái phiếu trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	0.00%	0.00%
6	Tỷ lệ các loại chứng khoán khác trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	0.44%	0.44%
7	Tỷ lệ tiền gửi NH trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	4.53%	4.53%
8	Tỷ lệ bất động sản trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	0.00%	0.00%
9	Tỷ lệ thu nhập bình quân (cả thu nhập từ lãi, cổ tức, chênh lệch giá) so với tổng giá trị tài sản của Quỹ	2.49%	9.81%
10	Tỷ lệ chi phí bình quân trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	0.91%	3.85%
II	Các chỉ số thị trường		
1	Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành cuối kỳ	5,000,000	5,000,000

2	Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của các nhân viên công ty quản lý quỹ và những người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ	0.040%	0.040%
3	Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của 10 nhà đầu tư lớn nhất cuối kỳ	90.80%	90.80%
4	Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư nước ngoài	2.25%	2.250%
5	Tỷ lệ giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ so với giá trị tài sản ròng cuối kỳ	77.55%	77.55%
6	Giá trị đơn vị quỹ cuối kỳ	9,335.91	9,335.91

Ngày 15 tháng 01 năm 2024

Ngân hàng giám sát

Công ty Quản lý Quỹ

Phụ trách bộ phận giám sát

Đại diện Ngân hàng Giám sát

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Đại diện Công ty Quản lý Quỹ

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)



[Handwritten signature]



[Handwritten signature]

[Handwritten signature]



[Handwritten signature]

Vũ Minh Hồng

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Mạnh Cường

KẾ TOÁN TRƯỞNG
Phan Thị Thu Hằng

TỔNG GIÁM ĐỐC
Phí Tuấn Thành